TOÀ ÁN ND KHU VỰC 7 TỈNH THANH HOÁ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 26/2025/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 21 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 56/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Trọng V - Sinh năm: 1970;

Số căn cước công dân: 0380.7002.7216; Cấp ngày 28/9/2021;

Địa chỉ: Khu 3, xã V L, tỉnh Thanh Hoá.

- *Bị đơn*: Bà Bùi Thị T - Sinh năm: 1971;

Số căn cước công dân: 0381.71025561; Cấp ngày 06/12/2021;

Địa chỉ: Khu 3, xã V L, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 5; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 13 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 13 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Trọng V và bà Bùi Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Trọng V và bà Bùi Thị T.

- *Về con chung*: Ông Nguyễn Trọng V và bà Bùi Thị T thống nhất, vợ chồng có 02 con chung, tên là Nguyễn Thị Hồng V1 (Giới tính: Nữ), sinh năm 1992 và Nguyễn Thị Ngọc A(Giới tính: Nữ), sinh năm 2001. Hiện nay cả 02 con chung đã trưởng T và tự lập được; ông V, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Ông Nguyễn Trọng V và bà Bùi Thị T thống nhất: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Ông Nguyễn Trọng V và bà Bùi Thị T thoả thuận; Ông Nguyễn Trọng V phải nộp 50% mức án phí quy định là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ông V đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, ký hiệu BLTU/23, số 0006290, ngày 19/6/2025 của phòng thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho ông Nguyễn Trọng V 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7, tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã V Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Tuyết